

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới

Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới (viết tắt là Kết luận số 210-KL/TW); Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới (viết tắt là Nghị quyết số 105/NQ-CP);

Căn cứ Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 17/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU ngày 09/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 104-NQ/TU ngày 25/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức và cán bộ;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Tiếp tục cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy theo chủ trương, định hướng tại Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP để tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm, nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Bám sát các quan điểm chỉ đạo, yêu cầu tại Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP để tổ chức triển khai, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

b) Quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo sự đồng bộ giữa sắp xếp tổ chức bộ máy với tinh giản biên chế, cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Phân công và có lộ trình thực hiện cụ thể; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm, trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp được xác định tại các Kết luận, Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ.

d) Ưu tiên lựa chọn các giải pháp có tính bền vững, khả thi cao, giảm phát sinh bộ máy và chi ngân sách.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

II. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện phương châm “Tinh gọn nhưng phải mạnh”: Không thực hiện việc giảm đầu mối, biên chế một cách cơ học; tập trung rà soát, sắp xếp lại bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thực chất; ưu tiên nguồn lực cho các đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. Xác định “Xã mạnh là nền tảng” trong hệ thống hành chính: Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền triệt để cho cấp xã gắn với điều kiện bảo đảm thực hiện. Tập trung tối đa các nguồn lực hỗ trợ về tài chính, công nghệ và cơ chế chính sách để nâng cao năng lực thực thi cho cấp cơ sở. Tăng cường ứng dụng nền tảng số và thiết lập cơ chế hỗ trợ chuyên môn trực tuyến thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, đảm bảo mọi vướng mắc tại cơ sở được tháo gỡ kịp thời.

3. Thay đổi phương thức vận hành lấy “Chuyển đổi số là công cụ cốt lõi”: Chuyển đổi từ quản lý hành chính dựa trên hồ sơ giấy sang quản lý dựa trên dữ liệu số và quy trình điện tử. Coi dữ liệu là tài nguyên, là nền tảng cốt yếu để vận hành bộ máy hành chính mới. Mọi quy trình công việc phải được tái cấu trúc trên môi trường số nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và rút ngắn tối đa thời gian xử lý công việc.

4. Tuân thủ nguyên tắc “Một việc chỉ giao một đầu mối chủ trì”: Phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm không trùng lặp, không chồng chéo và không có khoảng trống trong quản lý nhà nước. Khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm hoặc lấy ý kiến phối hợp lòng vòng qua

hiều tầng nấc trung gian. Đơn vị được giao chủ trì phải chịu trách nhiệm cuối cùng và toàn diện về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Nhóm nhiệm vụ về công tác tuyên truyền, quán triệt

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhất là tại các cơ quan, đơn vị thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại.

b) Chủ động định hướng dư luận trong quá trình sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy nhằm tạo đồng thuận cao, thông suốt về tư tưởng và phản bác các thông tin sai lệch về chủ trương tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy Nhà nước.

2. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện thể chế, phân cấp, phân quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục nghiên cứu, chủ động đề xuất hoàn thiện đồng bộ thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

b) Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm các cơ quan, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo các nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng theo các kết luận của Trung ương, quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác tham mưu, giải quyết công việc và hoạt động quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Tập trung rà soát, nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phân cấp, phân quyền triệt để giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và giữa Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Ủy ban nhân dân cấp xã; gắn với kiểm tra, giám sát. Thường xuyên rà soát, đánh giá tính khả thi của việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp.

d) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành việc ban hành các quy định, hướng dẫn về hồ sơ, quy trình nghiệp vụ, thủ tục hành chính... đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp xã, bảo đảm cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuẩn hóa, số hóa hồ sơ, phù hợp với trình độ, năng lực cán bộ, yêu cầu thực tiễn khi vận hành tổ chức bộ máy mới.

đ) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là nơi hợp nhất, sáp nhập, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

e) Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; tăng cường hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương liên quan và cộng đồng trong việc

quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích; kiện toàn các Ban/Tổ quản lý di tích cấp xã bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ và phát huy di tích tại cơ sở.

3. Nhóm nhiệm vụ về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong; rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, theo nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, góp phần đáp ứng yêu cầu tinh, gọn, mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

b) Tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng định hướng của Trung ương, yêu cầu tại Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước và định hướng của Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-CP và các Kế hoạch của tỉnh, cụ thể:

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

(1) Giữ nguyên 04 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh do đã thực hiện sắp xếp theo định hướng tại Công văn số 59-CV/BCĐ, Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 và chủ trương của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành gồm: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tuyên Quang, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình số 01 tỉnh Tuyên Quang, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Tuyên Quang, Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang.

(2) Đối với Trường Đại học Tân Trào: Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Phương án số 29/PA-UBND ngày 07/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang¹; đồng thời thực hiện theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(3) Đối với Trường Cao đẳng Tuyên Quang: Sáp nhập Trường Trung cấp Dân tộc nội trú - Giáo dục thường xuyên Bắc Quang vào Trường Cao đẳng Tuyên Quang theo Phương án số 29/PA-UBND ngày 07/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường:

¹ Sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục đại học công lập và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(1) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Thực hiện theo các Phương án sắp xếp của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

+ Phương án số 181/PA-UBND ngày 22/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

+ Phương án số 28/PA-UBND ngày 06/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sắp xếp các trường phổ thông tại các xã biên giới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(2) Lĩnh vực Y tế:

- Giữ nguyên 124 Trạm y tế là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện sắp xếp theo định hướng tại Công văn số 59-CV/BCĐ, Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18, chỉ đạo của Bộ Y tế và chủ trương của Tỉnh ủy, Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế: Trên cơ sở rà soát, đánh giá về phạm vi và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, Giám đốc Sở Y tế tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền thực hiện sắp xếp, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực của các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

(3) Lĩnh vực sự nghiệp khác:

- Cơ bản giữ nguyên các đơn vị và phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã đã và đang thực hiện sắp xếp theo Kế hoạch số 02-KH/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 09-KH/ĐU ngày 21/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 21/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Công văn số 59-CV/BCĐ, Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 và phù hợp với định hướng tại Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-CP.

- Rà soát, xây dựng phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; Sở Công Thương, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với định hướng tại Nghị quyết số 105/NQ-CP và thực tiễn của tỉnh.

c) Tập trung xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số, bình dân học vụ số theo chỉ đạo của Trung ương; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành và liên thông với dữ liệu quốc gia; tổ chức một cửa liên thông số, kết nối dân cư - đất đai - an sinh - doanh nghiệp..., cập nhật thời gian thực từ cơ sở tới Trung ương; đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia, quản trị địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp. Khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc bảo đảm thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng.

d) Triển khai việc thực hiện các quy định, hướng dẫn việc sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với yêu cầu và thực tiễn tại tỉnh.

4. Nhóm nhiệm vụ về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Triển khai nghiêm túc các quy định mới ban hành tại Luật Cán bộ, công chức năm 2025, Luật Viên chức năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành, nhất là trong tuyển dụng, đánh giá, đào tạo, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục.

b) Thực hiện đồng bộ quy trình đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, có tiêu chí, gắn với sản phẩm cụ thể, theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh. Việc đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chính xác, khách quan, công bằng, đúng thực chất và lượng hóa được kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả công tác của từng bộ phận, cơ quan, đơn vị (trên cơ sở phân tích khối lượng và tính chất, mức độ của công việc).

c) Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

d) Thực hiện nghiêm chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước; tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả; kiên quyết khắc phục những yếu kém, bất cập, sơ hở trong công tác cán bộ. Đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các hành vi chạy chức, chạy quyền; coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ. Kịp thời thay thế những cán bộ yếu kém về năng lực, thiếu trách nhiệm, uy tín thấp, sai phạm và cán bộ ở những cơ quan, đơn vị có kết quả thực hiện nhiệm vụ yếu kém mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm.

đ) Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài trên địa bàn tỉnh, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư; phát hiện, tuyển chọn, đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc, cán bộ khoa học, kỹ thuật có tiềm năng phát triển; gắn với việc thực hiện hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

e) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 22/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời những

nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã phù hợp với đặc thù của từng địa bàn, đáp ứng yêu cầu linh hoạt trong tổ chức thực thi công vụ.

g) Giao và quản lý biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; bố trí, sắp xếp số lượng lãnh đạo cấp phó phù hợp, bảo đảm đến hết năm 2030 số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thực hiện đúng quy định.

h) Bố trí đủ nguồn lực, tổ chức đào tạo bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản trị để xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực vận hành tổ chức bộ máy sau sắp xếp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới.

i) Căn cứ quy định của Đảng, thực hiện việc bố trí người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức ở địa phương không phải là người địa phương theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

k) Đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số tham gia vào các cơ quan, tổ chức các cấp theo quy định, phù hợp với cơ cấu dân cư của từng địa phương. Trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, cần có cơ chế ưu tiên giữ lại và bố trí công tác phù hợp cho cán bộ người dân tộc thiểu số, đặc biệt là cán bộ nữ và cán bộ trẻ có năng lực.

5. Nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tình hình mới và tạo điều kiện cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

c) Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; đồng thời huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

d) Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, công khai, minh bạch, hiệu quả; đưa hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn

trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

6. Nhóm nhiệm vụ về kiểm tra, giám sát

a) Thực hiện chuyển từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm trong hoạt động quản lý nhà nước; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định mới về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, kịp thời phát hiện, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn.

b) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; có hình thức động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân gương mẫu, thực hiện đạt kết quả tốt; chấn chỉnh, uốn nắn, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc né tránh, thiếu quyết tâm, thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu, yêu cầu của cấp có thẩm quyền đề ra.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền nhằm kịp thời đánh giá hiệu quả, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường

a) Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP và Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép việc thực hiện trong các kế hoạch, các văn bản của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm các điều kiện, nguồn lực thực hiện và tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

b) Tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; gửi Sở Nội vụ tổng hợp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

c) Nâng cao trách nhiệm trong công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra đảm bảo chất lượng và tiến độ của Kế hoạch.

d) Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Ngoài những nhiệm vụ chung tại khoản 1 mục III Kế hoạch này và các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, các cơ quan, đơn vị dưới đây tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

2.1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng tiến độ; kịp thời báo cáo

những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định.

b) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị đảm bảo công tác rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy được tinh gọn, hoàn thành phê duyệt vị trí việc làm.

2.2. Sở Tư pháp: Rà soát, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo cho hệ thống pháp lý được ban hành kịp thời, đảm bảo thông suốt.

2.3. Sở Tài chính: Tham mưu bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch; hướng dẫn thực hiện sắp xếp, xử lý tài chính, tài sản công trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

2.4. Văn phòng UBND tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, góp phần xây dựng một nền hành chính công minh bạch, hiệu quả.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp và hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*) để điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Anh Tuấn